



PHỤ LỤC SỐ 03

ĐƠN SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ TRÚNG TUYỂN, KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, PHỔ THÔNG CÔNG LẬP TỈNH HƯNG YÊN, NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Thông báo số 129/TB-HĐTD ngày 23/6/2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

Vị trí việc làm: Giáo viên trung học cơ sở hạng III

Tổng số: 192 người trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sư phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển				Vị trí việc làm	Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ		Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2			Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
									Các trường THCS	Khối THCS trong các trường TH và THCS	Các trường THCS	Khối THCS trong các trường TH và THCS									
1	CS0006	Hà Kim Anh	03/10/2003	Đại học	sinh học	sư phạm Sinh học	Khá	SP		xã Đông Tiên Hải		xã Trà Giang	Giáo viên THCS hạng III (Khoa học tự nhiên (chuyên ngành Sinh học))	51	26	69,00			69,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường TH và THCS xã Đông Tiên Hải - Khoa học tự nhiên - Sinh học	
2	CS0008	Hoàng Thị Lan Anh	28/12/2003	Đại học	Sư phạm Hoá học	Hoá học	Giỏi	SP	Xã Hưng Hà		Xã Bắc Tiên Hưng	Giáo viên THCS hạng III (Khoa học tự nhiên (chuyên ngành Hóa học))	57	27	73,00			73,00	Trúng tuyển NV2 - Các trường THCS xã Bắc Tiên Hưng - Khoa học tự nhiên - Hóa học		
3	CS0015	Phạm Thị Vân Anh	8/7/1999	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Khá	SP		Xã Bắc Đông Quan		Xã Tiên Hưng	Giáo viên THCS hạng III (Ngữ văn)	55	30	74,00			74,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường TH và THCS xã Bắc Đông Quan - Ngữ văn	
4	CS0021	Lã Thị Ngọc Ánh	15/02/1999	Đại học	Sư phạm Tiếng anh	Sư phạm Tiếng anh	Xuất Sắc	SP	Xã Nam Đông Hưng		Xã Bắc Tiên Hưng	Giáo viên THCS hạng III (Tiếng Anh)	57	Miễn thi	74,00			74,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Nam Đông Hưng - Ngoại ngữ (Tiếng Anh)		
5	CS0022	Lê Thị Ánh	15/8/1988	Cử nhân	Giáo dục chính trị	Giáo dục chính trị	Giỏi	SP		Xã Nam Thái Ninh		Xã Thái Thụy	Giáo viên THCS hạng III (Giáo dục công dân)	58	21	74,00			74,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường TH và THCS xã Nam Thái Ninh - Giáo dục công dân	
6	CS0023	Nguyễn Thị Ánh	03/01/1995	Đại học	Sư phạm hoá học	Sư phạm hoá học	Giỏi	SP	Xã Hưng Hà		Xã Bắc Tiên Hưng	Giáo viên THCS hạng III (Khoa học tự nhiên (chuyên ngành Hóa học))	56	26	80,00			80,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Hưng Hà - Khoa học tự nhiên - Hóa học		
7	CS0029	Trần Thị Bắc	08/01/1985	Đại học	Sư phạm kỹ thuật	Sư phạm	Trung bình khá	SP	Xã Vũ Thư		Phường Trần Hưng Đạo	Giáo viên THCS hạng III (Công nghệ)	56	27	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Vũ Thư - Công nghệ		
8	CS0030	Vũ Thị Bắc	8/8/1984	Đại học	sư phạm tin học	sư phạm tin học	Khá	SP	Phường Trà Lý		Xã Tân Tiến	Giáo viên THCS hạng III (Tin học)	49	24	65,00	5	Con thương binh	70,00	Trúng tuyển NV2 - Các trường THCS xã Tân Tiến - Tin học		
9	CS0031	Bùi Thọ Bằng	22/12/2002	Cử nhân	Sư phạm lịch sử	Sư phạm lịch sử	Khá	SP	Xã Đông Hưng		Phường Trà Lý	Giáo viên THCS hạng III (Lịch sử và Địa lý (chuyên ngành Lịch sử))	48	24	66,00			66,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Đông Hưng - Lịch sử và Địa lý - Lịch sử		
10	CS0032	Nguyễn Thị Bằng	10/8/1989	Cử nhân	sư phạm tin học	sư phạm tin học	Giỏi	SP	Phường Trà Lý		Xã Tân Tiến	Giáo viên THCS hạng III (Tin học)	59	23	85,00			85,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS phường Trà Lý - Tin học		
11	CS0037	Hoàng Thị Bình	12/7/1988	Cử nhân	Giáo dục chính trị	Giáo dục chính trị	Khá	SP	Phường Vũ Phúc		Không ghi	Không ghi	Giáo viên THCS hạng III (Giáo dục công dân)	47	18	58,00			58,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS phường Vũ Phúc - Giáo dục công dân	
12	CS0040	Phạm Thị Bình	22/5/1988	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Khá	SP		Xã Bắc Đông Quan		Xã Tiên Hưng	Giáo viên THCS hạng III (Ngữ văn)	52	28	75,00	5	Con đẻ bệnh binh suy giảm khả năng lao động 61-70%	80,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường TH và THCS xã Bắc Đông Quan - Ngữ văn	
13	CS0044	Trần Thị Bưởi	24/06/2002	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Khá	SP		xã Bình Định		xã Bình Thanh	Giáo viên THCS hạng III (Khoa học tự nhiên (chuyên ngành Vật lý))	49	29	62,00			62,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường TH và THCS xã Bình Định - Khoa học tự nhiên - Vật lý	
14	CS0047	Lương Mạnh Cường	14/2/1988	Đại học	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Khá	SP	Xã Quỳnh An		Xã Thư Vũ	Giáo viên THCS hạng III (Khoa học tự nhiên (chuyên ngành Hóa học))	48	23	61,00			61,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Quỳnh An - Khoa học tự nhiên - Hóa học		



TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Số phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển				Vị trí việc làm	Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ		Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2			Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
									Các trường THCS	Khối THCS trong các trường THPT và THCS	Các trường THCS	Khối THCS trong các trường THPT và THCS									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
15	CS0049	Phạm Thị Chải	14/2/1985	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Sư phạm Âm nhạc	Giỏi	SP	Xã Vũ Tiên			Xã Tân Thuận	Giáo viên THCS hạng III (Âm nhạc)	54	27	74,00			74,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Vũ Tiên - Âm nhạc	
16	CS0052	Hoàng Nguyễn Phương Chi	06/12/2003	Cử nhân	Sư phạm hoá học	Sư phạm hoá học	Giỏi	SP	Xã Tân Thuận			Xã Vũ Thư	Giáo viên THCS hạng III (Khoa học tự nhiên (chuyên ngành Hóa học))	56	29	84,00			84,00	Trúng tuyển NV2 - Các trường THCS xã Vũ Thư - Khoa học tự nhiên - Hóa học	
17	CS0060	Nguyễn Thị Chung	26/02/1991	Cử nhân	Sư phạm Toán Lý	Sư phạm Toán Lý	Khá	SP	Xã Thư Trì			Xã Tiên Hưng	Giáo viên THCS hạng III (Toán)	56	28	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Thư Trì - Toán	
18	CS0063	Phạm Thị Dinh	3/1/1987	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật	Sư phạm Kỹ thuật	Khá	SP		Xã Thái Ninh	Phường Thái Bình		Giáo viên THCS hạng III (Công nghệ)	54	26	79,00			79,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Thái Ninh - Công nghệ	
19	CS0064	Phạm Thị Dinh	8/4/1987	Cử nhân	SP Kỹ thuật Công nghiệp	SP Kỹ thuật Công nghiệp	Khá	SP	Phường Trần Hưng Đạo		Phường Thái Bình		Giáo viên THCS hạng III (Công nghệ)	55	26	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS phường Trần Hưng Đạo - Công nghệ	
20	CS0067	Đỗ Thị Thủy Dung	16/5/2003	Đại học	Sư phạm Tiếng anh	Sư phạm Tiếng anh	Khá	SP		Xã Minh Thọ	Xã Nam Đông Hưng		Giáo viên THCS hạng III (Tiếng Anh)	54	Miễn thi	75,00			75,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Minh Thọ - Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	
21	CS0068	Lại Thị Thủy Dung	7/3/1999	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá	SP	Xã Nam Tiên Hưng			Xã Đông Tiên Hưng	Giáo viên THCS hạng III (Toán)	57	28	82,00			82,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Nam Tiên Hưng - Toán	
22	CS0069	Ngô Thị Thủy Dung	17/9/1992	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Khá	SP		Xã Tiên Hưng		Xã Bắc Đông Quan	Giáo viên THCS hạng III (Ngữ văn)	52	29	75,00			75,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Tiên Hưng - Ngữ văn	
23	CS0070	Nguyễn Thị Dung	26/10/1986	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Giỏi	SP		Xã Nguyễn Du		Xã Quỳnh An	Giáo viên THCS hạng III (Toán)	57	29	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Nguyễn Du - Toán	
24	CS0078	Trần Thị Duyên	11/4/1991	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Sư phạm Vật lý	Giỏi	SP		Xã Vũ Tiên	Phường Trần Hưng Đạo		Giáo viên THCS hạng III (Khoa học tự nhiên (chuyên ngành Vật lý))	57	29	84,00			84,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Vũ Tiên - Khoa học tự nhiên - Vật lý	
25	CS0079	Trần Thị Hồng Duyên	14/9/1985	Cử nhân	Giáo dục chính trị	Giáo dục chính trị	Khá	SP	Xã Vũ Tiên		phường Trần Lâm		Giáo viên THCS hạng III (Giáo dục công dân)	57	30	65,00			65,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Vũ Tiên - Giáo dục công dân	
26	CS0085	Nguyễn Anh Đào	1/8/1978	Cử nhân	Tiếng anh sư phạm	Tiếng anh sư phạm	Trung bình	SP	Xã Hưng Phú			Xã Nam Tiên Hải	Giáo viên THCS hạng III (Tiếng Anh)	51	Miễn thi	61,00			61,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Hưng Phú - Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	
27	CS0089	Phạm Thị Minh Đoàn	23/3/1993	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá	SP		Xã Quỳnh An		Xã Minh Thọ	Giáo viên THCS hạng III (Toán)	58	28	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Quỳnh An - Toán	
28	CS0095	Phạm Thị Hồng Gấm	12/12/1988	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Trung bình khá	SP		Xã Phụ Dục		Xã Phụ Dục	Giáo viên THCS hạng III (Toán)	56	30	80,00			80,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Phụ Dục - Toán	
29	CS0097	Lương Thị Hương Giang	24/4/2003	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Giỏi	SP	Xã Tân Tiến			Xã Ngự Thiên	Giáo viên THCS hạng III (Ngữ văn)	55	30	81,00			81,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Tân Tiến - Ngữ văn	
30	CS0098	Nguyễn Thị Hà Giang	16/8/1994	Cử nhân	Tiếng anh	Sư phạm Tiếng anh	Khá	SP	Xã Diên Hà			Xã Vạn Xuân	Giáo viên THCS hạng III (Tiếng Anh)	55	Miễn thi	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Diên Hà - Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	

HÒA

GI

Đ

TỈNH

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sư phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển				Vị trí việc làm	Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ		Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2			Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
									Các trường THCS	Khối THCS trong các trường THPT và THCS	Các trường THCS	Khối THCS trong các trường THPT và THCS									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
31	CS0099	Nguyễn Thị Xuân Giang	6/3/2002	Đại học	Sư phạm Hóa học (chất lượng cao)	Sư phạm Hóa học	Giỏi	SP		Xã Trà Giang		Xã Bình Nguyên	Giáo viên THCS hạng III (Khoa học tự nhiên (chuyên ngành Hóa học))	56	29	74,00			74,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Trà Giang - Khoa học tự nhiên - Hóa học	
32	CS0101	Đỗ Thị Hà	05/01/1986	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	Khá	SP	xã Tân Tiến		xã Phụ Dục	Giáo viên THCS hạng III (Ngữ văn)	56	27	82,00			82,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Tân Tiến - Ngữ văn		
33	CS0102	Đỗ Thị Hà	06/07/1998	Cử nhân	Giáo dục chính trị	Giáo dục chính trị	Giỏi	SP		Xã Minh Thọ		Xã Phụ Dục	Giáo viên THCS hạng III (Giáo dục công dân)	52	25	58,00			58,00	Trúng tuyển NV2 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Phụ Dục - Giáo dục công dân	
34	CS0106	Nguyễn Thanh Hà	19/09/2002	Đại học	Sư phạm giáo dục công dân	Giáo dục công dân	Giỏi	SP		Xã Thái Thụy	Xã Kiến Xương	Giáo viên THCS hạng III (Giáo dục công dân)	51	25	65,00			65,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Thái Thụy - Giáo dục công dân		
35	CS0109	Nguyễn Thị Hà	18/12/1984	Cử nhân	Tiếng anh sư phạm	Tiếng anh sư phạm	Khá	SP	Xã Nam Cường		Xã Hưng Phú	Giáo viên THCS hạng III (Tiếng Anh)	51	Miễn thi	79,00	5	Con thương binh loại A hạng 4	84,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Nam Cường - Ngoại ngữ (Tiếng Anh)		
36	CS0117	Trần Thị Thu Hà	4/6/1993	Đại học	Sư phạm Toán	Sư phạm	Khá	SP		Xã Nam Tiên Hưng		Xã Đông Tiến Hưng	Giáo viên THCS hạng III (Toán)	59	28	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Nam Tiên Hưng - Toán	
37	CS0121	Đàm Hạnh Hải	05/10/1995	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Sư phạm	Khá	SP		Xã Vạn Xuân	Không ghi	Không ghi	Giáo viên THCS hạng III (Giáo dục thể chất)	52	23	59,00			59,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Vạn Xuân - Giáo dục thể chất	
38	CS0122	Nguyễn Thanh Hải	26/1/2002	Đại học	Sư phạm Tiếng anh	Sư phạm Tiếng anh	Giỏi	SP	Phường Trần Lâm		Xã Nam Đông Hưng	Giáo viên THCS hạng III (Tiếng Anh)	59	Miễn thi	84,00			84,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS phường Trần Lâm - Ngoại ngữ (Tiếng Anh)		
39	CS0123	Nguyễn Thị Hải	7/7/1983	Cử nhân	Tin học	Tin học	Khá	Khác		Xã Tiên La		Xã Hồng Minh	Giáo viên THCS hạng III (Tin học)	53	26	60,00			60,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Tiên La - Tin học	
40	CS0126	Lê Hồng Hạnh	05/07/1993	Đại học	Sư phạm Vật lý	Sư phạm Vật lý	Khá	SP	xã Phụ Dục		xã Ngọc Lâm	Giáo viên THCS hạng III (Khoa học tự nhiên (chuyên ngành Vật lý))	54	24	81,00	5	Dân tộc thiểu số (Nùng)	86,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Phụ Dục - Khoa học tự nhiên - Vật lý		
41	CS0127	Lê Thị Hạnh	24/05/1990	Cử nhân	Sư phạm kỹ thuật	Sư phạm kỹ thuật	Khá	SP	Xã Thư Vũ		Phường Trần Lâm	Giáo viên THCS hạng III (Công nghệ)	56	30	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Thư Vũ - Công nghệ		
42	CS0130	Bùi Thị Hằng	8/8/1989	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Toán học	Giỏi	SP	Xã Đông Châu		Xã Quỳnh An	Giáo viên THCS hạng III (Toán)	57	29	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Đông Châu - Toán		
43	CS0131	Đào Thị Thủy Hằng	20/12/2002	Cử nhân	Sư phạm Tiếng anh	Tiếng anh	Khá	SP	Xã Nam Cường		Xã Hưng Phú	Giáo viên THCS hạng III (Tiếng Anh)	58	Miễn thi	83,00			83,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Nam Cường - Ngoại ngữ (Tiếng Anh)		
44	CS0134	Phạm Thị Hằng	21/7/1989	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Khá	SP		Xã Minh Thọ		Xã Nguyễn Du	Giáo viên THCS hạng III (Ngữ văn)	57	30	64,00			64,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Minh Thọ - Ngữ văn	
45	CS0136	Đỗ Thị Hậu	21/4/1993	Đại học	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Giỏi	SP		Xã Vũ Thư		Xã Vạn Xuân	Giáo viên THCS hạng III (Khoa học tự nhiên (chuyên ngành Hóa học))	58	30	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Vũ Thư - Khoa học tự nhiên - Hóa học	
46	CS0137	Nguyễn Thị Hậu	29/5/1997	Đại học	Sư phạm lịch sử	Sư phạm lịch sử	Khá	SP	Xã Nam Cường		Xã Đông Tiến Hải	Giáo viên THCS hạng III (Lịch sử và Địa lý (chuyên ngành Lịch sử))	48	27	65,00			65,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Nam Cường - Lịch sử và Địa lý - Lịch sử		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Số phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển				Vị trí việc làm	Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng/diplôme)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ		Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2			Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
									Các trường THCS	Khối THCS trong các trường THPT và THCS	Các trường THCS	Khối THCS trong các trường THPT và THCS									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
47	CS0138	Nguyễn Thị Hiền	08/9/1991	Đại học	Sư phạm kỹ thuật	Sư phạm kỹ thuật	Khá	SP	Phường Thái Bình		Xã Hưng Hà		Giáo viên THCS hạng III (Công nghệ)	55	27	74,00			74,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS phường Thái Bình - Công nghệ	
48	CS0141	Đỗ Thị Hiền	19/2/2002	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Giỏi	SP		Xã Đông Tiên Hưng		Xã Bắc Tiên Hưng	Giáo viên THCS hạng III (Toán)	60	28	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Đông Tiên Hưng - Toán	
49	CS0144	Hoàng Thị Nguyễn Hiền	28/10/1991	Đại học	Hóa	Sư phạm Hóa học	Khá	SP	Phường Trần Lâm		Xã Vũ Thư		Giáo viên THCS hạng III (Khoa học tự nhiên (chuyên ngành Hóa học))	53	28	75,00			75,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS phường Trần Lâm - Khoa học tự nhiên - Hóa học	
50	CS0150	Nguyễn Thị Hiền	29/7/1988	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật	Sư phạm Kỹ thuật	Khá	SP	Phường Trần Lâm		Phường Trà Lý		Giáo viên THCS hạng III (Công nghệ)	58	27	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS phường Trần Lâm - Công nghệ	
51	CS0153	Phạm Thị Hiền	23/9/1987	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật	Sư phạm Kỹ thuật	Khá	SP	Xã Bắc Tiên Hưng		Xã Quỳnh An		Giáo viên THCS hạng III (Công nghệ)	54	26	82,00			82,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Bắc Tiên Hưng - Công nghệ	
52	CS0160	Phạm Minh Hiếu	26/11/2003	Đại học	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Trung bình	SP	Xã Nam Tiên Hải		Xã Tiên Hưng		Giáo viên THCS hạng III (Khoa học tự nhiên (chuyên ngành Hóa học))	44	25	65,00			65,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Nam Tiên Hải - Khoa học tự nhiên - Hóa học	
53	CS0166	Lưu Thị Hoa	09/03/1988	Đại học	Sư phạm kỹ thuật	Sư phạm kỹ thuật	Trung bình khá	SP	Phường Thái Bình		Phường Trần Hưng Đạo		Giáo viên THCS hạng III (Công nghệ)	59	29	65,00			65,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS phường Thái Bình - Công nghệ	
54	CS0170	Bùi Thị Khánh Hòa	7/3/1987	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá	SP		Phường Thái Bình		Phường Vũ Phúc	Giáo viên THCS hạng III (Toán)	57	29	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS phường Thái Bình - Toán	
55	CS0171	Lưu Thị Hòa	18/9/1992	Cử nhân	Giáo dục chính trị	Giáo dục chính trị	Khá	SP	Xã Vũ Tiên		Xã Kiến Xương		Giáo viên THCS hạng III (Giáo dục công dân)	52	26	55,00			55,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Vũ Tiên - Giáo dục công dân	
56	CS0172	Nguyễn Thị Thu Hòa	20/10/1988	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Khá	SP	Xã Đông Bằng		Xã Tân Tiên		Giáo viên THCS hạng III (Ngữ văn)	55	20	68,00			68,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Đông Bằng - Ngữ văn	
57	CS0174	Bùi Thị Thu Hoài	23/02/1992	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giỏi	SP		Xã Nam Đông Hưng	Xã Đông Châu		Giáo viên THCS hạng III (Khoa học tự nhiên (chuyên ngành Vật lý))	51	24	80,00			80,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Nam Đông Hưng - Khoa học tự nhiên - Vật lý	
58	CS0175	Đặng Vũ Thu Hoài	1/10/2003	Đại học	Thế dục	Giáo dục thể chất	Giỏi	SP	Xã Nam Tiên Hải		Xã Nam Cường		Giáo viên THCS hạng III (Giáo dục thể chất)	48	23	59,00			59,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Nam Tiên Hải - Giáo dục thể chất	
59	CS0177	Đỗ Thị Hoài	17/7/1991	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Giỏi	SP	Xã Tân Thuận		Xã Vũ Thư		Giáo viên THCS hạng III (Khoa học tự nhiên (chuyên ngành Hóa học))	58	29	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Tân Thuận - Khoa học tự nhiên - Hóa học	
60	CS0182	Phạm Thị Hoài	08/12/1993	Cử nhân Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Giỏi	SP		Xã Bắc Tiên Hưng	Xã Tiên Hưng		Giáo viên THCS hạng III (Toán)	59	26	84,00			84,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Bắc Tiên Hưng - Toán	
61	CS0185	Vũ Thị Thu Hoài	02/11/1989	Đại học	Sư phạm Toán	Toán	Trung bình khá	SP	Xã Bắc Tiên Hưng		Xã Quỳnh An		Giáo viên THCS hạng III (Toán)	58	29	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Bắc Tiên Hưng - Toán	
62	CS0186	Phạm Thị Hoàn	11/12/1980	Cử nhân	Sư phạm tin học K4 hệ vừa làm vừa học	Sư phạm tin học	Khá	SP		Xã Hồng Minh	Xã Tân Thuận		Giáo viên THCS hạng III (Tin học)	55	26	77,00			77,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Hồng Minh - Tin học	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Số phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển				Vị trí việc làm	Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ		Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2			Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
									Các trường THCS	Khối THCS trong các trường TH và THCS	Các trường THCS	Khối THCS trong các trường TH và THCS									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
63	CS0190	Đào Thị Hồng	10/12/1991	Đại học	Sư phạm tiếng anh	Sư phạm tiếng anh	Khá	SP		Xã Đông Thái Ninh		Xã Tây Thụy Anh	Giáo viên THCS hạng III (Tiếng Anh)	58	Miễn thi	76,00			76,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường TH và THCS xã Đông Thái Ninh - Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	
64	CS0194	Trần Thị Hồng	22/9/1990	Đại học	sư phạm tin học	sư phạm tin học	Giỏi	SP		Xã Long Hưng		Xã Lê Quý Đôn	Giáo viên THCS hạng III (Tin học)	58	27	83,00			83,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường TH và THCS xã Long Hưng - Tin học	
65	CS0195	Trần Thị Tuyết Hồng	28/12/2003	Cử nhân	SP Vật lý	SP Vật lý	Khá	SP	xã Ngư Thiên		xã Diên Hà (Không có chi tiêu)	Giáo viên THCS hạng III (Khoa học tự nhiên (chuyên ngành Vật lý))	50	24	68,00			68,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Ngư Thiên - Khoa học tự nhiên - Vật lý		
66	CS0198	Triệu Thị Huệ	26/07/1999	Cử nhân	sư phạm Sinh học	sư phạm Sinh học	khá	SP	xã Vũ Thư		xã Đông Tiến Hải	Giáo viên THCS hạng III (Khoa học tự nhiên (chuyên ngành Sinh học))	49	22	67,00			67,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Vũ Thư - Khoa học tự nhiên - Sinh học		
67	CS0202	Phạm Kim Huệ	10/7/1987	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Khá	SP		Xã Phụ Dục	Xã Tân Tiến	Giáo viên THCS hạng III (Ngữ văn)	44	23	71,00			71,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường TH và THCS xã Phụ Dục - Ngữ văn		
68	CS0203	Trần Quang Huy	05/5/1998	Đại học	Sư phạm lịch sử	Sư phạm lịch sử	Khá	SP	Xã Đông Hưng		Xã Bắc Đông Hưng	Giáo viên THCS hạng III (Lịch sử và Địa lý (chuyên ngành Lịch sử))	49	27	64,00			64,00	Trúng tuyển NV2 - Các trường THCS xã Bắc Đông Hưng - Lịch sử và Địa lý - Lịch sử		
69	CS0204	Đoàn Thị Huyền	12/06/1996	Đại học	Sư phạm Sinh học	Sinh học	Khá	SP		Xã Trà Giang	Xã Lê Lợi	Giáo viên THCS hạng III (Khoa học tự nhiên (chuyên ngành Sinh học))	55	30	72,00			72,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường TH và THCS xã Trà Giang - Khoa học tự nhiên - Sinh học		
70	CS0205	Đỗ Thị Huyền	6/11/1990	Cử nhân	Cử nhân khoa học SPÂN	Sư phạm Âm nhạc	Khá	SP		Xã Tân Tiến	Xã Phụ Dục	Giáo viên THCS hạng III (Âm nhạc)	47	19	64,00			64,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường TH và THCS xã Tân Tiến - Âm nhạc		
71	CS0206	Hà Thị Huyền	23/3/1990	Đại học	Sư phạm Tiếng anh	Sư phạm Tiếng anh	Giỏi	SP	Xã Nam Cường		Xã Nam Tiến Hải	Giáo viên THCS hạng III (Tiếng Anh)	60	Miễn thi	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Nam Cường - Ngoại ngữ (Tiếng Anh)		
72	CS0210	Nguyễn Ngọc Huyền	28/03/1989	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	Sư phạm Mỹ thuật	Giỏi	SP	Phường Trần Hưng Đạo		Phường Thái Bình	Giáo viên THCS hạng III (Mỹ thuật)	52	19	70,00			70,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS phường Trần Hưng Đạo - Mỹ thuật		
73	CS0211	Nguyễn Thị Huyền	9/4/1987	Cử nhân	Tiếng anh sư phạm	Tiếng anh sư phạm	Trung bình khá	SP		Xã Hưng Phú	Xã Nam Cường	Giáo viên THCS hạng III (Tiếng Anh)	56	Miễn thi	78,00	5	Con thương binh 4/4	83,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường TH và THCS xã Hưng Phú - Ngoại ngữ (Tiếng Anh)		
74	CS0214	Phan Văn Huỳnh	20/11/1987	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Sư phạm Vật lý	Khá	SP		Xã Nguyễn Du		Xã Ngọc Lâm	Giáo viên THCS hạng III (Khoa học tự nhiên (chuyên ngành Vật lý))	53	23	74,00			74,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường TH và THCS xã Nguyễn Du - Khoa học tự nhiên - Vật lý	
75	CS0216	Đình Thị Hưng	15/5/1981	Cử nhân khoa học; Thạc sĩ	Sư phạm Sinh-kĩ thuật nông nghiệp; Sinh học ứng dụng	Sinh-kĩ thuật nông nghiệp; Công nghệ sinh học	Trung bình khá	SP		Xã Long Hưng	Xã Long Hưng	Giáo viên THCS hạng III (Công nghệ)	53	24	72,00			72,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường TH và THCS xã Long Hưng - Công nghệ		
76	CS0221	Hoàng Hà Hải Hương	17/11/1986	Đại học	sư phạm tin học	sư phạm tin học	Khá	SP		Xã Lê Quý Đôn		Xã Hồng Minh	Giáo viên THCS hạng III (Tin học)	59	30	66,00			66,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường TH và THCS xã Lê Quý Đôn - Tin học	
77	CS0227	Nguyễn Thị Hương	26/03/1989	Cử nhân	Sư phạm Thể dục TT	Sư phạm Thể dục TT	Giỏi	SP		Xã Hồng Vũ	Xã Vũ Quý	Giáo viên THCS hạng III (Giáo dục thể chất)	35	24	52,00			52,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường TH và THCS xã Hồng Vũ - Giáo dục thể chất		
78	CS0231	Phạm Thị Hương	16/05/1985	Đại học	Giáo dục chính trị	Giáo dục chính trị	Khá	SP	Xã Kiến Xương		Phường Trần Lâm	Giáo viên THCS hạng III (Giáo dục công dân)	43	28	59,00			59,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Kiến Xương - Giáo dục công dân		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sư phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển				Vị trí việc làm	Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng/diplôme)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ		Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2			Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
									Các trường THCS	Khối THCS trong các trường THPT và THCS	Các trường THCS	Khối THCS trong các trường THPT và THCS									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
79	CS0241	Phạm Cao Mai Lam	4/10/2003	Cử nhân	Tiếng anh	Sư phạm	Khá	SP	Xã Hưng Phú		Xã Nam Cường		Giáo viên THCS hang III (Tiếng Anh)	55	Miễn thi	71,00			71,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Hưng Phú - Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	
80	CS0246	Phạm Thị Lan	29/11/1987	Cử nhân	Sư phạm Toán	Toán	Giỏi	SP		Xã Quỳnh An		Xã Phụ Dục	Giáo viên THCS hang III (Toán)	55	28	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Quỳnh An - Toán	
81	CS0247	Phạm Thị Tuyết Lan	05/01/1987	Cử nhân	Sư phạm kỹ thuật	Sư phạm kỹ thuật	Trung bình khá	SP	Phường Trần Lâm		Phường Thái Bình		Giáo viên THCS hang III (Công nghệ)	59	27	76,00			76,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS phường Trần Lâm - Công nghệ	
82	CS0250	Phạm Thị Lành	11/8/1993	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất	Giỏi	SP		Xã Bắc Đông Quan		Xã Nam Đông Hưng	Giáo viên THCS hang III (Giáo dục thể chất)	47	19	51,00			51,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Bắc Đông Quan - Giáo dục thể chất	
83	CS0252	Phạm Văn Lâm	23/11/1996	Đại học	Sư phạm Giáo dục thể chất	Sư phạm Giáo dục thể chất	Khá	SP	Xã Đông Bằng		Xã Phụ Dục		Giáo viên THCS hang III (Giáo dục thể chất)	53	22	72,00			72,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Đông Bằng - Giáo dục thể chất	
84	CS0256	Phạm Mỹ Lệ	31/10/2003	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Sư phạm Vật lý	Giỏi	SP	Phường Trần Hưng Đạo		Xã Thư Trì		Giáo viên THCS hang III (Khoa học tự nhiên (chuyên ngành Vật lý))	51	26	66,00			66,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS phường Trần Hưng Đạo - Khoa học tự nhiên - Vật lý	
85	CS0259	Nguyễn Thị Kim Liên	21/6/1990	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất	Khá	SP		Xã Trà Giang		Xã Nam Đông Hưng	Giáo viên THCS hang III (Giáo dục thể chất)	51	21	65,00			65,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Trà Giang - Giáo dục thể chất	
86	CS0266	Đỗ Thị Thủy Linh	18/5/1996	Đại học; Thạc sỹ	Hóa học; Hóa học	Sư phạm Hóa học; Hoá môi trường	Giỏi	SP		Xã Vạn Xuân		Xã Vũ Thư	Giáo viên THCS hang III (Khoa học tự nhiên (chuyên ngành Hóa học))	44	27	66,00			66,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Vạn Xuân - Khoa học tự nhiên - Hóa học	
87	CS0272	Phạm Thị Linh	25/7/1993	Cử nhân	Sư phạm văn địa	Sư phạm văn địa	Khá	SP		Xã Bình Định	Xã Đông Bằng		Giáo viên THCS hang III (Ngữ văn)	57	29	84,00			84,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Bình Định - Ngữ văn	
88	CS0273	Phạm Thị Mai Linh	25/8/1993	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá	SP		Xã Đông Tiên Hưng		Xã Nam Tiên Hưng	Giáo viên THCS hang III (Toán)	59	29	81,00			81,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Đông Tiên Hưng - Toán	
89	CS0274	Phạm Thị Thuý Linh	25/07/2003	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giỏi	SP	Phường Trần Hưng Đạo		Xã Nam Tiên Hưng		Giáo viên THCS hang III (Khoa học tự nhiên (chuyên ngành Sinh học))	51	27	70,00			70,00	Trúng tuyển NV2 - Các trường THCS xã Nam Tiên Hưng - Khoa học tự nhiên - Sinh học	
90	CS0277	Ngân Thị Loan	28/10/1984	Cử nhân	Sư phạm Âm nhạc	Sư phạm Âm nhạc	Khá	SP		Xã Vạn Xuân		Xã Tân Thuận	Giáo viên THCS hang III (Âm nhạc)	52	26	75,00	5	Dân tộc thiểu số (Thái)	80,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Vạn Xuân - Âm nhạc	
91	CS0279	Nguyễn Thanh Loan	20/11/1995	Cử nhân	Sư phạm song ngữ Trung-anh	Sư phạm tiếng Trung quốc	Khá	SP	Xã Nam Cường		Xã Đông Tiên Hải		Giáo viên THCS hang III (Tiếng Anh)	57	Miễn thi	85,00			85,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Nam Cường - Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	
92	CS0280	Trần Thị Loan	06/11/1988	Cử nhân	Sư phạm Công nghệ	Sư phạm Công nghệ	Giỏi	SP	Xã Long Hưng		Xã Ngự Thiên		Giáo viên THCS hang III (Công nghệ)	51	22	76,00			76,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Long Hưng - Công nghệ	
93	CS0281	Trịnh Thị Kim Loan	25/01/1990	Cử nhân	Âm nhạc	Sư phạm	Khá	SP		Xã Bắc Tiên Hưng		Xã Vạn Xuân	Giáo viên THCS hang III (Âm nhạc)	51	26	70,00			70,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Bắc Tiên Hưng - Âm nhạc	
94	CS0284	Hà Văn Luyện	1/1/1995	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất	Khá	SP		Xã Tân Tiến	Không ghi	Không ghi	Giáo viên THCS hang III (Giáo dục thể chất)	48	17	53,00	5	Dân tộc thiểu số (Mường)	58,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Tân Tiến - Giáo dục thể chất	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Số phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển				Vị trí việc làm	Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng/diplôme)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ		Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2			Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
									Các trường THCS	Khối THCS trong các trường THPT và THCS	Các trường THCS	Khối THCS trong các trường THPT và THCS									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
95	CS0287	Đình Thị Lương	24/05/1983	Cử nhân	Sư phạm Mỹ thuật	Sư phạm Mỹ thuật	Khá	SP	Xã A Sào		Xã Bắc Tiên Hưng		Giáo viên THCS hạng III (Mỹ thuật)	53	27	63,00			63,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã A Sào - Mỹ thuật	
96	CS0289	Trần Thị Lượ	24/8/1988	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Giỏi	SP		Xã Diên Hà		Xã Nguyễn Du	Giáo viên THCS hạng III (Ngữ văn)	56	29	80,00			80,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Diên Hà - Ngữ văn	
97	CS0298	Đỗ Thị Thủy Mai	12/03/1994	cử nhân	sư phạm tiếng anh	SP Tiếng Anh	khá	SP		Xã Vạn Xuân		Xã Diên Hà (Không có chỉ tiêu)	Giáo viên THCS hạng III (Tiếng Anh)	59	Miễn thi	76,00			76,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Vạn Xuân - Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	
98	CS0299	Ngô Thị Tuyết Mai	1/6/1991	Cử nhân	Sư phạm Tiếng anh	Tiếng anh	Khá	SP		Xã Đông Tiên Hải	Xã Nam Cường		Giáo viên THCS hạng III (Tiếng Anh)	46	Miễn thi	67,00			67,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Đông Tiên Hải - Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	
99	CS0303	Nguyễn Thị Tuyết Mai	3/7/1991	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá	SP	Xã Ngọc Lâm		Xã Diên Hà		Giáo viên THCS hạng III (Toán)	59	29	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Ngọc Lâm - Toán	
100	CS0305	Trần Thị Mai	3/2/1998	Đại học	Sư phạm Tiếng anh	Sư phạm Tiếng anh	Khá	SP		Xã Hưng Phú		Xã Đông Tiên Hải	Giáo viên THCS hạng III (Tiếng Anh)	57	Miễn thi	75,00			75,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Hưng Phú - Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	
101	CS0306	Vũ Thị Mai	21/5/1992	Cử nhân	Sư phạm Địa lý	Sư phạm Địa lý	Khá	SP	Xã Vũ Tiên		Phường Thái Bình		Giáo viên THCS hạng III (Lịch sử và Địa lý (chuyên ngành Địa lý))	56	26	71,00			71,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Vũ Tiên - Lịch sử và Địa lý - Địa lý	
102	CS0307	Vũ Thị May	13/9/1991	Đại học	Sư phạm Văn - Giáo dục công dân	Sư phạm Văn - Giáo dục công dân	Khá	SP		Xã Nguyễn Du		Xã Minh Thọ	Giáo viên THCS hạng III (Ngữ văn)	53	29	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Nguyễn Du - Ngữ văn	
103	CS0310	Lê Thị Hồng Mến	23/7/2003	Cử nhân	Sư phạm Sinh học	Sư phạm Sinh học	Giỏi	SP	Phường Trần Hưng Đạo		Xã Ngọc Lâm		Giáo viên THCS hạng III (Khoa học tự nhiên (chuyên ngành Sinh học))	54	22	61,00			61,00	Trúng tuyển NV2 - Các trường THCS xã Ngọc Lâm - Khoa học tự nhiên - Sinh học	
104	CS0319	Vũ Văn Nam	10/06/2003	Đại học	Giáo dục công dân	Giáo dục công dân	Giỏi	SP	Phường Thái Bình		Phường Trần Lâm		Giáo viên THCS hạng III (Giáo dục công dân)	56	16	64,00			64,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS phường Thái Bình - Giáo dục công dân	
105	CS0322	Bùi Huyền Nga	21/10/2003	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Khá	SP		Xã Nam Thái Ninh	Xã Tiên Hưng		Giáo viên THCS hạng III (Khoa học tự nhiên (chuyên ngành Hóa học))	55	28	82,00			82,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Nam Thái Ninh - Khoa học tự nhiên - Hóa học	
106	CS0323	Chu Thị Nga	08/02/1989	Cử nhân	Văn - Sử	Sư phạm Văn Sử	Khá	SP		xã Diên Hà		xã Minh Thọ	Giáo viên THCS hạng III (Ngữ văn)	52	19	75,00			75,00	Trúng tuyển NV2 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Minh Thọ - Ngữ văn	
107	CS0324	Hoàng Thị Nga	10/8/1987	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	Sư phạm Mỹ thuật	Khá	SP		Xã Thần Khê	Xã Hưng Hà		Giáo viên THCS hạng III (Mỹ thuật)	52	19	61,00			61,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Thần Khê - Mỹ thuật	
108	CS0325	Lương Thị Nguyệt Nga	10/11/1989	Cử nhân	sư phạm Toán Tin	sư phạm Toán Tin	Khá	SP	Xã Long Hưng			Xã Lê Quý Đôn	Giáo viên THCS hạng III (Tin học)	56	29	78,00			78,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Long Hưng - Tin học	
109	CS0326	Ngô Thị Quỳnh Nga	18/11/2003	Cử nhân	Sư phạm tiếng anh	Sư phạm tiếng anh	Giỏi	SP	Xã Nam Tiên Hải		Xã Nam Cường		Giáo viên THCS hạng III (Tiếng Anh)	60	Miễn thi	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Nam Tiên Hải - Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	
110	CS0330	Nguyễn Thị Nga	11/03/1993	Cử nhân	Sư phạm Toán	Toán	Giỏi	SP	Xã Đông Châu		Xã Thư Trì		Giáo viên THCS hạng III (Toán)	57	28	83,00	5	Con thương Bình	88,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Đông Châu - Toán	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Số phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển				Vị trí việc làm	Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ		Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2			Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
									Các trường THCS	Khối THCS trong các trường TH và THCS	Các trường THCS	Khối THCS trong các trường TH và THCS									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
111	CS0333	Bùi Khánh Ngân	5/7/2002	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Khá	SP		Xã Hồng Vũ		Xã Bình Thanh	Giáo viên THCS hạng III (Khoa học tự nhiên (chuyên ngành Sinh học))	50	24	63,00			63,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường TH và THCS xã Hồng Vũ - Khoa học tự nhiên - Sinh học	
112	CS0335	Dương Thị Minh Ngân	31/08/1997	Cử nhân; Thạc sĩ	Sư phạm hoá học (dạy hoá học bằng tiếng anh); Hoá học (hoá Li thuyết và Hoá lí)	Sư phạm hoá học (dạy hoá học bằng tiếng anh); Hoá học (hoá Li thuyết và Hoá lí)	Khá	SP		Phường Trà Lý	Phường Trần Lâm	Giáo viên THCS hạng III (Khoa học tự nhiên (chuyên ngành Hóa học))	58	30	79,00			79,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường TH và THCS phường Trà Lý - Khoa học tự nhiên - Hóa học		
113	CS0337	Phạm Thị Ngân	06/12/1987	Cử nhân	Giáo dục chính trị	Giáo dục chính trị	Khá	SP	Phường Thái Bình		Phường Trần Lâm	Giáo viên THCS hạng III (Giáo dục công dân)	59	30	79,00			79,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS phường Thái Bình - Giáo dục công dân		
114	CS0342	Nguyễn Thị Ngọc	8/11/1988	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Khá	SP		Xã Đông Bằng		Xã Minh Thọ	Giáo viên THCS hạng III (Ngữ văn)	49	22	66,00			66,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Đông Bằng - Ngữ văn	
115	CS0343	Nguyễn Thị Ngọc	03/08/1991	Cử nhân	SP Ngữ Văn	SP Ngữ Văn	Khá	SP		Xã Quỳnh An		Xã Thần Khê	Giáo viên THCS hạng III (Ngữ văn)	52	25	70,00			70,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Quỳnh An - Ngữ văn	
116	CS0344	Phạm Thị Ngọc	10/8/1999	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Giỏi	SP		Xã Tân Tiến		Xã Đông Bằng	Giáo viên THCS hạng III (Ngữ văn)	58	25	78,00			78,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Tân Tiến - Ngữ văn	
117	CS0347	Vũ Thị Ngọc	15/2/1988	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Giỏi	SP		Xã Thần Khê		Xã Đông Bằng	Giáo viên THCS hạng III (Ngữ văn)	58	27	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Thần Khê - Ngữ văn	
118	CS0348	Phạm Thị Nguyệt	13/11/1990	Cử nhân	Sư phạm văn sử	Sư phạm văn sử	Khá	SP		Xã Tiên Hưng		Xã Thần Khê	Giáo viên THCS hạng III (Ngữ văn)	57	25	84,00			84,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường TH và THCS xã Tiên Hưng - Ngữ văn	
119	CS0350	Đặng Thị Nhân	24/9/1989	Đại học	SP toán	SP toán	Khá	SP		Xã Bắc Đông Quan		Xã Tiên Hưng	Giáo viên THCS hạng III (Toán)	57	25	79,00	5	Con đề người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	84,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường TH và THCS xã Bắc Đông Quan - Toán	
120	CS0351	Hoàng Thị Thanh Nhân	21/06/2003	Đại học	sư phạm tin học	sư phạm tin học	Khá	SP		Xã Vũ Thư		Xã Lê Quý Đôn	Giáo viên THCS hạng III (Tin học)	49	27	72,00			72,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường TH và THCS xã Vũ Thư - Tin học	
121	CS0352	Nguyễn Thanh Nhân	20/6/2003	Đại học		Giáo dục công dân	Khá	SP		Xã Hưng Phú		Xã Nam Cường	Giáo viên THCS hạng III (Giáo dục công dân)	55	26	71,00			71,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường TH và THCS xã Hưng Phú - Giáo dục công dân	
122	CS0354	Phạm Thị Nhân	02/11/2001	Đại học	Giáo dục công dân	Giáo dục công dân	Xuất sắc	SP		Xã Minh Thọ		Xã Quỳnh An	Giáo viên THCS hạng III (Giáo dục công dân)	55	29	74,00			74,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường TH và THCS xã Minh Thọ - Giáo dục công dân	
123	CS0357	Nguyễn Thị Nhuận	09/3/1990	Cử nhân	Sư phạm KT thuật	Sư phạm KT thuật	Khá	SP		Xã Thư Vũ		Xã Bình Thanh	Giáo viên THCS hạng III (Công nghệ)	59	28	78,00			78,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Thư Vũ - Công nghệ	
124	CS0359	Nguyễn Thị Nhung	15/6/1993	Cử nhân	Sư phạm Tiếng anh	Sư phạm Tiếng anh	Khá	SP		Xã Bình Định		Xã Nam Cường	Giáo viên THCS hạng III (Tiếng Anh)	37	Miễn thi	57,00			57,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Bình Định - Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	
125	CS0361	Nguyễn Thị Như	18/07/1992	Cử nhân	Sư phạm Toán	Toán	Giỏi	SP		Xã Tiên Hưng		Xã Bắc Tiên Hưng	Giáo viên THCS hạng III (Toán)	57	28	82,00	5	Con thương binh hạng 4/4, tỉ lệ 31%	87,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường TH và THCS xã Tiên Hưng - Toán	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Số phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển				Vị trí việc làm	Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ		Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2			Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
									Các trường THCS	Khối THCS trong các trường THPT và THCS	Các trường THCS	Khối THCS trong các trường THPT và THCS									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
126	CS0367	Nguyễn Thị Kiều Oanh	28/06/1986	Cử nhân; Cử nhân	Tiếng Anh sư phạm; Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh; Giáo dục Tiểu học	Khá; Giỏi	SP		Xã Đông Tiền Hải	Xã Nam Cường		Giáo viên THCS hạng III (Tiếng Anh)	49	Miễn thi	64,00	5	Là con đẻ của người nhiễm chất độc hóa học, mất sức lao động 68%	69,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Đông Tiền Hải - Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	
127	CS0368	Vũ Trọng Phóng	01/10/1990	Đại học; Thạc sĩ	Huấn luyện thể thao; Khoa học giáo dục	Huấn luyện thể thao; Khoa học giáo dục	Khá	SP		Xã Nam Đông Hưng	Xã Đông Hưng		Giáo viên THCS hạng III (Giáo dục thể chất)	53	23	54,00		54,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Nam Đông Hưng - Giáo dục thể chất		
128	CS0372	Bùi Bích Phương	26/1/1999	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá	SP		Xã Quỳnh An	Xã Đông Châu		Giáo viên THCS hạng III (Toán)	49	28	89,00		89,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Quỳnh An - Toán		
129	CS0378	Lê Thị Phương	26/10/1989	Cử nhân	Sư phạm Âm nhạc	Sư phạm Âm nhạc	Khá	SP		Xã Vạn Xuân		Xã Tân Thuận	Giáo viên THCS hạng III (Âm nhạc)	42	23	65,00		65,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Vạn Xuân - Âm nhạc		
130	CS0382	Nguyễn Thu Phương	14/8/2003	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Khá	SP		Xã Phụ Dục		Xã A Sào	Giáo viên THCS hạng III (Khoa học tự nhiên (chuyên ngành Vật lý))	45	25	62,00		62,00	Trúng tuyển NV2 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã A Sào - Khoa học tự nhiên - Vật lý		
131	CS0386	Trần Thị Phương	9/6/1994	Đại học	Giáo dục chính trị	Giáo dục chính trị	Khá	SP	Phường Trần Lâm		Phường Thái Bình		Giáo viên THCS hạng III (Giáo dục công dân)	55	22	62,00	5	Con bệnh binh	67,00	Trúng tuyển NV2 - Các trường THCS phường Thái Bình - Giáo dục công dân	
132	CS0388	Vũ Thị Lan Phương	18/9/1989	Cử nhân	Sư phạm Mỹ thuật	Sư phạm Mỹ thuật	Khá	SP	Phường Trần Hưng Đạo		Phường Thái Bình		Giáo viên THCS hạng III (Mỹ thuật)	47	23	59,00		59,00	Trúng tuyển NV2 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS phường Thái Bình - Mỹ thuật		
133	CS0389	Hà Thanh Phương	16/7/1989	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá	SP		Xã Đông Châu		Xã Đông Tiền Hải	Giáo viên THCS hạng III (Toán)	60	28	90,00		90,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Đông Châu - Toán		
134	CS0394	Lê Quang Quyền	06/02/1993	Đại học	Giáo dục thể chất - Bóng Đá	Giáo dục thể chất	Khá	SP		Xã Phụ Dục		Xã Bắc Đông Quan	Giáo viên THCS hạng III (Giáo dục thể chất)	47	22	66,00	5	Con bệnh binh	71,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Phụ Dục - Giáo dục thể chất	
135	CS0399	Nguyễn Như Quỳnh	14/4/1992	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Khá	SP		Xã Minh Thọ		Xã Quỳnh An	Giáo viên THCS hạng III (Khoa học tự nhiên (chuyên ngành Hóa học))	58	28	82,00		82,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Minh Thọ - Khoa học tự nhiên - Hóa học		
136	CS0400	Nguyễn Thị Quỳnh	3/12/1997	Cử nhân	Giáo dục công dân (chương trình đào tạo sư phạm)	Giáo dục công dân	Giỏi	SP	Phường Trần Lâm		Phường Vũ Phúc		Giáo viên THCS hạng III (Giáo dục công dân)	55	30	86,00		86,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS phường Trần Lâm - Giáo dục công dân		
137	CS0402	Phạm Thị Tú Quỳnh	25/1/2001	Đại học	Sư phạm Công nghệ	Sư phạm Công nghệ	Khá	SP		Xã Long Hưng		Xã Ngự Thiên	Giáo viên THCS hạng III (Công nghệ)	36	21	51,00		51,00	Trúng tuyển NV2 - Các trường THCS xã Ngự Thiên - Công nghệ		
138	CS0403	Phạm Thị Thúy Quỳnh	14/12/1987	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá	SP		Xã Tiên Hưng		Xã Nam Tiên Hưng	Giáo viên THCS hạng III (Toán)	58	29	86,00		86,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Tiên Hưng - Toán		
139	CS0404	Phạm Thị Thúy Quỳnh	24/7/1990	Cử nhân	Sư phạm toán lý	Sư phạm toán lý	Giỏi	SP		Xã Vạn Xuân		Xã Thư Trì	Giáo viên THCS hạng III (Toán)	59	30	94,00		94,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Vạn Xuân - Toán		
140	CS0407	Vũ Thị Thu Quỳnh	21/02/1987	Cử nhân	Giáo dục chính trị	Giáo dục chính trị	Khá	SP	Phường Trần Lâm		Phường Vũ Phúc		Giáo viên THCS hạng III (Giáo dục công dân)	57	29	71,00		71,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS phường Trần Lâm - Giáo dục công dân		

CÔNG

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Số phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển				Vị trí việc làm	Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ		Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2			Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
									Các trường THCS	Khối THCS trong các trường THPT và THCS	Các trường THCS	Khối THCS trong các trường THPT và THCS									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
141	CS0409	Vũ Thị Sen	29/05/1989	Đại học		Sư phạm Văn Địa	Khá	SP		xã Tân Tiến	xã Tân Tiến		Giáo viên THCS hạng III (Ngữ văn)	55	23	74,00			74,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Tân Tiến - Ngữ văn	
142	CS0413	Nguyễn Thanh Sơn	6/11/2002	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Khá	SP		Xã Nguyễn Du		Phường Trà Lý	Giáo viên THCS hạng III (Khoa học tự nhiên (chuyên ngành Hóa học))	50	28	75,00			75,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Nguyễn Du - Khoa học tự nhiên - Hóa học	
143	CS0414	Nguyễn Thị Thanh Tâm	24/08/1985	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điện-điện tử	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khá	Khác		Xã Vạn Xuân		Xã Tiên Hưng	Giáo viên THCS hạng III (Công nghệ)	59	28	70,00			70,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Vạn Xuân - Công nghệ	
144	CS0418	Trần Thị Tân	20/5/1993	Đại học	Sư phạm Sinh -Hóa	Sư phạm Sinh -Hóa	Giỏi	SP		Xã Bình Thanh		Xã Đông Tiễn Hải	Giáo viên THCS hạng III (Khoa học tự nhiên (chuyên ngành Sinh học))	56	26	70,00			70,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Bình Thanh - Khoa học tự nhiên - Sinh học	
145	CS0419	Trần Thị Minh Tân	22/4/1995	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất	Giỏi	SP	Phường Trần Lâm		Phường Trà Lý		Giáo viên THCS hạng III (Giáo dục thể chất)	54	26	82,00			82,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS phường Trần Lâm - Giáo dục thể chất	
146	CS0420	Trần Thị Thanh Tân	28/11/1983	Đại học	Sư phạm tin học	Sư phạm tin học	Giỏi	SP		Xã Tân Thuận		Xã Vũ Thư	Giáo viên THCS hạng III (Tin học)	45	18	72,00	5	Con bệnh binh 2/3	77,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Tân Thuận - Tin học	
147	CS0421	Nguyễn Minh Tiến	01/6/2000	Đại học	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Khá	SP		Xã Kiên Xương		Xã Vũ Thư	Giáo viên THCS hạng III (Khoa học tự nhiên (chuyên ngành Hóa học))	58	28	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Kiên Xương - Khoa học tự nhiên - Hóa học	
148	CS0422	Nguyễn Thị Tinh	30/3/1995	Cử nhân	Tin học sư phạm	Tin học sư phạm	Trung bình	SP		Xã Hồng Minh		Phường Trà Lý (Không có chỉ tiêu)	Giáo viên THCS hạng III (Tin học)	55	22	81,00			81,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Hồng Minh - Tin học	
149	CS0426	Bùi Thanh Tú	20/11/2003	Cử nhân	Giáo dục chính trị	Giáo dục chính trị	Khá	SP		Xã Long Hưng		Phường Vũ Phúc	Giáo viên THCS hạng III (Giáo dục công dân)	54	26	68,00	5	Dân tộc thiểu số (Mường)	73,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Long Hưng - Giáo dục công dân	
150	CS0434	Nguyễn Thị Tuyết	17/05/1992	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giỏi	SP		Xã Nam Thái Ninh		Xã Đông Châu	Giáo viên THCS hạng III (Khoa học tự nhiên (chuyên ngành Hóa học))	57	29	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Nam Thái Ninh - Khoa học tự nhiên - Hóa học	
151	CS0435	Nguyễn Thị Tuyết	4/11/1990	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật	Sư phạm Kỹ thuật	Khá	SP		Xã Minh Thọ		Xã Quỳnh An	Giáo viên THCS hạng III (Công nghệ)	57	24	83,00			83,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Minh Thọ - Công nghệ	
152	CS0437	Nguyễn Thị Thái	1/7/1991	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá	SP		Xã Bắc Tiên Hưng	Xã Bắc Tiên Hưng		Giáo viên THCS hạng III (Toán)	58	30	83,00			83,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Bắc Tiên Hưng - Toán	
153	CS0441	Đỗ Thế Thành	6/8/1983	Đại học	Sư phạm Tiếng anh	Sư phạm Tiếng anh	Khá	SP		Xã Tây Thụy Anh	Xã Nam Cường		Giáo viên THCS hạng III (Tiếng Anh)	56	Miễn thi	75,00			75,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Tây Thụy Anh - Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	
154	CS0445	Vũ Thị Thao	01/08/1989	Cử nhân	Sư phạm Toán Lý	Sư phạm Toán Lý	Khá	SP		Xã Minh Thọ		Xã Quỳnh An	Giáo viên THCS hạng III (Toán)	58	30	83,00	5	Con đẻ người tham gia hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	88,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Minh Thọ - Toán	
155	CS0452	Giang Thị Thảo	2/9/1993	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Giỏi	SP		Xã Đông Tiễn Hải	Xã Đông Châu		Giáo viên THCS hạng III (Toán)	56	30	84,00			84,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Đông Tiễn Hải - Toán	

HÒA X. H.
SỞ
GIÁO
DỤC VÀ
ĐÀO
TẠO
TỈNH HU

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Số phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển				Vị trí việc làm	Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ		Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2			Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghệ vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
									Các trường THCS	Khối THCS trong các trường TH và THCS	Các trường THCS	Khối THCS trong các trường TH và THCS									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
156	CS0457	Nguyễn Thanh Thảo	01/02/2003	Cử nhân	Thẻ đuc	Giáo dục thể chất	Giỏi	SP	Xã Phụ Dục			Xã Phụ Dục	Giáo viên THCS hạng III (Giáo dục thể chất)	47	25	67,00			67,00	Trúng tuyển NV2 - Khối THCS trong các trường TH và THCS xã Phụ Dục - Giáo dục thể chất	
157	CS0465	Lê Thị The	3/2/1989	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Khá	SP	Xã Ngự Thiên			Xã Diên Hà	Giáo viên THCS hạng III (Ngữ văn)	55	29	80,00			80,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Ngự Thiên - Ngữ văn	
158	CS0466	Đỗ Thị Thêu	27/10/1991	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	Sư phạm Mỹ thuật	Khá	SP	Xã Vũ Tiên		Phường Trần Hung Đạo		Giáo viên THCS hạng III (Mỹ thuật)	43	20	64,00			64,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Vũ Tiên - Mỹ thuật	
159	CS0470	Nguyễn Thị Thoa	26/1/1988	Cử nhân	Sư phạm Mỹ thuật	Sư phạm Mỹ thuật	Khá	SP	Xã Hưng Hà			Xã Bắc Tiên Hưng	Giáo viên THCS hạng III (Mỹ thuật)	58	24	64,00			64,00	Trúng tuyển NV2 - Các trường THCS xã Bắc Tiên Hưng - Mỹ thuật	
160	CS0475	Hà Thị Thơ	28/07/1990	cử nhân	sư phạm Tiếng Anh	sư phạm Tiếng Anh	khá	SP	Xã Vũ Tiên			Xã Nam Đông Hưng	Giáo viên THCS hạng III (Tiếng Anh)	59	Miễn thi	81,00			81,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Vũ Tiên - Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	
161	CS0479	Vũ Thị Thơm	11/02/1988	Cử nhân Đại học	Sư phạm kỹ thuật	Sư phạm kỹ thuật	Khá	SP	Phường Trần Hung Đạo			Phường Trần Lâm	Giáo viên THCS hạng III (Công nghệ)	52	27	80,00			80,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS phường Trần Hưng Đạo - Công nghệ	
162	CS0482	Lê Hoài Thu	12/12/1985	Đại học	Cử nhân Sư phạm ngoại ngữ	Tiếng anh sư phạm	khá	SP	Xã Hưng Phú			Xã Nam Cường	Giáo viên THCS hạng III (Tiếng Anh)	57	Miễn thi	83,00			83,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Hưng Phú - Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	
163	CS0483	Trần Thị Thu	22/6/1987	Cử nhân	Tiếng anh sư phạm	Tiếng anh sư phạm	Khá	SP		Xã Vạn Xuân	Xã Vũ Tiên		Giáo viên THCS hạng III (Tiếng Anh)	59	Miễn thi	81,00	5	Con thương binh 1/4	86,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường TH và THCS xã Vạn Xuân - Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	
164	CS0484	Trần Thị Thu	25/8/1988	Đại học	Sư phạm tiếng anh	Sư phạm tiếng anh	Khá	SP	Xã Nam Tiên Hải			Xã Hưng Phú	Giáo viên THCS hạng III (Tiếng Anh)	58	Miễn thi	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Nam Tiên Hải - Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	
165	CS0486	Lê Thanh Thủy	10/06/1990	Đại học	Sư phạm Văn Sư	Sư phạm Văn Sư	Khá	SP		xã Nguyễn Du		xã Diên Hà	Giáo viên THCS hạng III (Ngữ văn)	51	26	69,00			69,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường TH và THCS xã Nguyễn Du - Ngữ văn	
166	CS0489	Đỗ Thị Thủy	17/04/1987	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	Khá	SP	Xã Phụ Dục			xã Phụ Dục	Giáo viên THCS hạng III (Ngữ văn)	50	29	70,00			70,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Phụ Dục - Ngữ văn	
167	CS0490	Vũ Thị Thủy	06/01/1988	Cử nhân	Sư phạm Toán	Toán học	Khá	SP	Xã Diên Hà			Xã Quỳnh An	Giáo viên THCS hạng III (Toán)	59	28	84,00			84,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Diên Hà - Toán	
168	CS0501	Nguyễn Thị Thủy	2/11/1992	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá	SP		Xã Tiên Hưng		Xã Đông Tiên Hưng	Giáo viên THCS hạng III (Toán)	57	30	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường TH và THCS xã Tiên Hưng - Toán	
169	CS0502	Nguyễn Thị Thủy	02/09/1988	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá	SP		Xã Diên Hà		Xã Bắc Tiên Hưng	Giáo viên THCS hạng III (Toán)	54	22	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường TH và THCS xã Diên Hà - Toán	
170	CS0505	Bùi Thị Thủy	5/9/1993	Đại học	Sư phạm Toán học - vật lý	Sư phạm Toán học	Khá	SP	Xã Đông Châu			Xã Ái Quốc	Giáo viên THCS hạng III (Toán)	58	26	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Đông Châu - Toán	
171	CS0507	Hoàng Thị Ngọc Thủy	20/08/1990	Cử nhân	Sư phạm Văn giáo dục công dân	Sư phạm Ngữ Văn	Khá	SP		Xã Bình Nguyễn		Xã Bình Định	Giáo viên THCS hạng III (Giáo dục công dân)	52	28	68,00	5	Người dân tộc thiểu số (Tây)	73,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường TH và THCS xã Bình Nguyễn - Giáo dục công dân	

N V
 DỤC
 TẠO
 IG YẾ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sur phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển				Vị trí việc làm	Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ		Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2			Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
									Các trường THCS	Khối THCS trong các trường THPT và THCS	Các trường THCS	Khối THCS trong các trường THPT và THCS									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
172	CS0512	Nguyễn Thị Thúy	27/01/1985	Đại học	Cử nhân ngoại ngữ	tiếng anh	trung bình khá	Khác	Xã Bình Định		Xã Nam Tiền Hải		Giáo viên THCS hạng III (Tiếng Anh)	57	Miễn thi	76,00			76,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Bình Định - Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	
173	CS0523	Phạm Thị Huyền Thương	15/6/1990	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá	SP		Phường Vũ Phúc		Phường Thái Bình	Giáo viên THCS hạng III (Toán)	53	26	82,00	5	Con thương binh loại A, hạng 2/4	87,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS phường Vũ Phúc - Toán	
174	CS0530	Hoàng Thị Trang	11/02/1991	Cử nhân	Sư phạm Tiếng anh	Sư phạm Tiếng anh	khá	SP		Xã Bình Định		Xã Bình Thanh	Giáo viên THCS hạng III (Tiếng Anh)	46	Miễn thi	65,00	5	Người dân tộc thiểu số (Tây)	70,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Bình Định - Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	
175	CS0535	Nguyễn Thị Kiều Trang	03/5/1987	Cử nhân; Thạc sĩ	Sư phạm Toán học; Lý thuyết xác suất và thống kê Toán học	Sư phạm Toán học; Toán học	Trung bình khá	SP	Xã Quỳnh An		Xã Quỳnh An	Giáo viên THCS hạng III (Toán)	58	30	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Quỳnh An - Toán		
176	CS0539	Nguyễn Thị Thủy Trang	10/3/1989	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Sư phạm Âm nhạc	Khá	SP		Xã Bắc Tiên Hưng		Xã Tân Tiến	Giáo viên THCS hạng III (Âm nhạc)	59	27	76,00	5	Con đẻ của người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	81,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Bắc Tiên Hưng - Âm nhạc	
177	CS0540	Nguyễn Thùy Trang	3/2/2003	Đại học	Sư phạm Sinh học	Sư phạm Sinh học	Khá	SP	Xã Vũ Quý		Xã Lê Lợi	Giáo viên THCS hạng III (Khoa học tự nhiên (chuyên ngành Sinh học))	50	28	59,00	5	Con bệnh binh 68% và thương binh 4/4 (tỷ lệ 31%)	64,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Vũ Quý - Khoa học tự nhiên - Sinh học		
178	CS0544	Trần Thị Thủy Trang	27/3/2003	Cử nhân	Sư phạm Sinh học	Sư phạm Sinh học	Khá	SP	Phường Trần Hưng Đạo		Xã Vũ Quý	Giáo viên THCS hạng III (Khoa học tự nhiên (chuyên ngành Sinh học))	52	24	77,00			77,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS phường Trần Hưng Đạo - Khoa học tự nhiên - Sinh học		
179	CS0548	Vũ Thị Thủy Trang	23/9/1989	Đại học	Tiếng anh sư phạm	Tiếng anh sư phạm	Khá	SP		Xã Bắc Tiên Hưng		Xã Vạn Xuân	Giáo viên THCS hạng III (Tiếng Anh)	55	Miễn thi	74,00			74,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Bắc Tiên Hưng - Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	
180	CS0549	Vũ Thiên Trang	22/3/1990	Cử nhân	Sư phạm Mỹ thuật	Mỹ thuật	Khá	SP	Xã Hưng Hà		Xã Lê Quý Đôn	Giáo viên THCS hạng III (Mỹ thuật)	53	24	74,00			74,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Hưng Hà - Mỹ thuật		
181	CS0550	Vũ Thành Trung	24/8/2003	Cử nhân	Sư phạm Địa lý	Địa lý	Khá	SP	Phường Trần Lãm		Phường Thái Bình	Giáo viên THCS hạng III (Lịch sử và Địa lý (chuyên ngành Địa lý))	53	20	70,00			70,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS phường Trần Lãm - Lịch sử và Địa lý - Địa lý		
182	CS0551	Trần Thị Út	18/3/1992	Đại học	Sư phạm Tiếng anh	Sư phạm Tiếng anh	Khá	SP	Xã Nam Cường		Xã Đông Tiền Hải	Giáo viên THCS hạng III (Tiếng Anh)	60	Miễn thi	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Nam Cường - Ngoại ngữ (Tiếng Anh)		
183	CS0554	Nguyễn Thị Thu Uyên	14/08/2003	Cử nhân	Sư phạm Toán	Toán	Khá	SP	Xã Phụ Dục		Xã Quỳnh An	Giáo viên THCS hạng III (Toán)	53	24	83,00			83,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Phụ Dục - Toán		
184	CS0560	Nguyễn Thị Vân	13/02/1991	Cử nhân	Sư phạm Tiếng anh	Sư phạm Tiếng anh	Khá	SP	Xã Nam Tiền Hải		Xã Nam Cường	Giáo viên THCS hạng III (Tiếng Anh)	53	Miễn thi	78,00			78,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Nam Tiền Hải - Ngoại ngữ (Tiếng Anh)		
185	CS0561	Trần Thị Vân	27/6/1994	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất	Giỏi	SP		Xã Vạn Xuân		Xã Tân Thuận	Giáo viên THCS hạng III (Giáo dục thể chất)	52	22	64,00			64,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường THPT và THCS xã Vạn Xuân - Giáo dục thể chất	
186	CS0565	Phan Thế Vinh	1/2/1988	Đại học	Sư phạm thể dục thể thao	Giáo dục thể chất	Giỏi	SP	Phường Trần Hưng Đạo		Xã Phụ Dục	Giáo viên THCS hạng III (Giáo dục thể chất)	55	27	71,00			71,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS phường Trần Hưng Đạo - Giáo dục thể chất		



TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Số phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển				Vị trí việc làm	Kết quả thi tuyển						Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
				Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ		Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2			Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm		
									Các trường THCS	Khối THCS trong các trường TH và THCS	Các trường THCS	Khối THCS trong các trường TH và THCS									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
187	CS0567	Hoàng Long Tiến Vũ	21/11/2003	Đại học	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Khá	SP		Xã Nguyễn Du		Xã Nam Thái Ninh	Giáo viên THCS hạng III (Khoa học tự nhiên (chuyên ngành Hóa học))	51	22	63,00			63,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường TH và THCS xã Nguyễn Du - Khoa học tự nhiên - Hóa học	
188	CS0569	Đoàn Thị Vui	17/4/1997	Đại học; Thạc sĩ	Sư phạm Hóa học; LL&PPDH hoá học	Sư phạm Hóa học; LL&PPDH hoá học	Giỏi	SP	Xã Thụ Vũ			Xã Thụ Vũ	Giáo viên THCS hạng III (Khoa học tự nhiên (chuyên ngành Hóa học))	57	29	84,00			84,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Thụ Vũ - Khoa học tự nhiên - Hóa học	
189	CS0570	Đỗ Thị Vui	20/10/1993	Đại học	Sư phạm Toán	Toán	Khá	SP	Xã Ái Quốc			Phường Thái Bình	Giáo viên THCS hạng III (Toán)	53	22	73,00			73,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Ái Quốc - Toán	
190	CS0579	Nguyễn Thị Yến	12/2/2003	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Khá	SP	Xã Đông Hưng		xã Bắc Đông Hưng		Giáo viên THCS hạng III (Lịch sử và Địa lý (chuyên ngành Lịch sử))	57	26	76,00			76,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS xã Đông Hưng - Lịch sử và Địa lý - Lịch sử	
191	CS0581	Trần Thị Yến	9/2/1986	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật	Sư phạm Kỹ thuật	Trung bình khá	SP	Phường Vũ Phúc			Xã Thụ Vũ	Giáo viên THCS hạng III (Công nghệ)	55	27	72,00			72,00	Trúng tuyển NV1 - Các trường THCS phường Vũ Phúc - Công nghệ	
192	CS0583	Vũ Thị Hải Yến	24/8/2003	Đại học	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Giỏi	SP		Xã Quỳnh An	Xã Hưng Hà		Giáo viên THCS hạng III (Khoa học tự nhiên (chuyên ngành Hóa học))	54	24	71,00			71,00	Trúng tuyển NV1 - Khối THCS trong các trường TH và THCS xã Quỳnh An - Khoa học tự nhiên - Hóa học	